

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ điều tra xác định hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Thực hiện Công văn số 2338/BNN-KL ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều tra xác định hiện trạng rừng; Công văn số 3901/BNN-KL ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức điều tra xác định hiện trạng rừng, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ điều tra xác định hiện trạng rừng với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng để quản lý rừng bền vững; cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về hiện trạng rừng và phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó:

- Xác định được quy mô diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp tỉnh Cao Bằng cấp xã, huyện, tỉnh.

- Điều tra được trữ lượng rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, làm cơ sở cho việc định giá rừng, cho thuê dịch vụ môi trường rừng.

- Tính được sinh khối và trữ lượng các-bon các trạng thái rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, làm cơ sở cho việc mua bán tín chỉ các-bon trong tương lai; theo dõi biến động của trữ lượng các-bon rừng.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện điều tra, xác định hiện trạng rừng bảo đảm các nội dung, phương pháp theo quy định tại Điều 33 Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và phù hợp với hiện trạng rừng của tỉnh.

- Kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng phải được công bố kịp thời và cập nhật dữ liệu kết quả điều tra rừng vào hệ thống cập nhật theo dõi diễn biến rừng theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Thực hiện một số nội dung điều tra rừng cơ bản, cấp thiết, có ý nghĩa sử dụng trong công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng theo quy định tại Điều 33 Luật Lâm nghiệp trên cơ sở các chuyên đề quy định tại Mục 1, Chương III Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Điều tra diện tích rừng

- Điều tra diện tích rừng tự nhiên nguyên sinh, rừng tự nhiên thứ sinh;
- Điều tra diện tích rừng núi đất, rừng núi đá;
- Điều tra diện tích rừng trồng theo loài cây, cấp tuổi;
- Điều tra diện tích khoanh nuôi tái sinh, diện tích mới trồng chưa thành rừng, diện tích khác đang được sử dụng để bảo vệ phát triển rừng;
- Điều tra diện tích các trạng thái rừng theo chủ rừng và theo đơn vị hành chính.

2. Điều tra trữ lượng rừng

- Điều tra trữ lượng gỗ của rừng tự nhiên và rừng trồng;
- Điều tra trữ lượng tre nứa của rừng tự nhiên và rừng trồng;
- Điều tra trữ lượng gỗ và trữ lượng tre nứa của rừng hỗn giao gỗ và tre nứa.

3. Điều tra sinh khối và trữ lượng các-bon rừng

- Điều tra sinh khối thực vật sống, bao gồm các bộ phận của cây trên mặt đất và dưới đất;
- Điều tra trữ lượng các-bon rừng, bao gồm: Các-bon trong sinh khối sống theo quy định; các-bon trong gỗ chết, các-bon trong thảm mục; các-bon trong đất.

III. ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra: Toàn bộ diện tích đất có rừng tự nhiên, rừng trồng và đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh đã được giao cho các chủ rừng theo quy định tại Điều 8 Luật Lâm nghiệp.

2. Quy mô, địa điểm điều tra: Diện tích có rừng tự nhiên là 345.709,07 ha, rừng trồng là 16.534,16 ha và diện tích chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện trong năm 2024 (theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2338/BNN-KL ngày 01/4/2024), bao gồm: (1) Xây dựng kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch; (2) Phê duyệt đề cương, dự toán; (3) Mời thầu, đấu thầu, lựa chọn nhà thầu; (4) Thực hiện các nội dung điều tra xác định hiện trạng rừng theo quy định; (5) Hoàn thành công tác lập hồ sơ quản lý rừng và tổng hợp báo cáo, nghiệm thu, thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt; (6) Bàn giao kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng.

V. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành; nguồn kinh phí các chương trình, đề án có liên quan và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể:

- Tham mưu xây dựng đề cương và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;
- Tổ chức thực hiện các nội dung điều tra xác định hiện trạng rừng theo quy định;
- Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt và công bố kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh;
- Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh về kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng theo quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Theo chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của Kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên phù hợp với khả năng ngân sách địa phương và quy định hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn toàn tỉnh; cung cấp các loại bản đồ, tài liệu có liên quan về đất đai cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện điều tra xác định hiện trạng rừng.

4. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các chủ rừng, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan về công tác điều tra xác định hiện trạng rừng.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các nội dung điều tra xác định hiện trạng rừng, phê duyệt kết quả điều tra hiện trạng rừng tại địa phương theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT, các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tại mục VI;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP: CVP, PCVP(Triều);
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Lưu: VT, KT(pvT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thạch